TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **36**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25/4/2023
Về việc: "Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Lý

2. Ông Trần Văn Phước

- Thư ký ghi biên bản: Ông Lâm Nguyễn Thanh Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất: không tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại truï sôû Toaø aùn nhaân daân huyeän Hoøn Ñaát, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 163/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc **"**Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng**"** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thị H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 3, ấp Hòn Sóc, xã TS, huyện HĐ, tỉnh KG

2. Bị đơn: Anh Danh T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ 3, ấp Hòn Sóc, xã TS, huyện HĐ, tỉnh KG.

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn, chị Thị H trình bày:*

Chị và anh Danh T do sự mai mối của người thân, sau đó tìm hiểu và yêu thương nhau rồi tiến đến hôn nhân được hai bên gia đình thống nhất tổ chức lễ cưới vào năm 2000, nhưng hai bên không đi đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống vui vẻ, hạnh phúc. Quá trình chung sống có hai con chung tên Danh Tín A, sinh ngày 13/02/2001 và Thị Thảo A, sinh ngày 10/02/2005. Thời gian sau, vợ chồng thường xảy ra bất hoà, thường xuyên cải nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt.

Xét thấy tình cảm giữa chị và anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị H yêu cầu Toà án không công nhận là vợ chồng với anh T.

- Về con chung: Hai con đã đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu Toà giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Danh T trình bày tại Biên bản hòa giải như sau:*

Anh thống nhất lời trình bày của chị H về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung giữa vợ chồng anh chị là đúng. Tuy nhiên, mâu thuẫn giữa vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, nên anh có ý kiến đối với yêu cầu của chị H như sau:

- Về hôn nhân: Anh vẫn còn thương vợ con, nên không muốn gia đình ly tán. Nhưng nếu chị H không suy nghĩ lại thì anh yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Hai con đã đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về *quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Chị Thị H có yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị với anh Danh T. Phía bị đơn cư trú tại ấp Hòn Sóc, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp về quan hệ hôn nhân gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Các đương sự đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân:

Chị Thị H và anh Danh T chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2000, anh chị có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng lại không đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân có thẩm quyền. Trong thời gian chung sống, hai bên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nên gia đình không được đầm ấm, hạnh phúc.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T không có đăng ký kết hôn đã vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên quan hệ hôn nhân này không có giá trị về mặt pháp lý, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh T.

[4]. Về con chung: Anh chị sinh được 02 người con chung tên Danh Tín A, sinh ngày 13/02/2001 và Thị Thảo A, sinh ngày 10/02/2005. Các con anh chị đã trưởng thành hết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Thị H.

[6]. *Về án phí:* Chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 28, 227, 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

<u>Tuyên xử</u>:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Thị H và anh Danh T.

2. Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Chị Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu số 0004575 ngày 28 tháng 3 năm 2023. Chị H không phải nộp thêm.

Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- Lưu.

Nguyễn Thị Cúc